|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****TỈNH NAM ĐỊNH**Số: 20/2023/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nam Định, ngày 21 tháng 7 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

 *Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

 *Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 thánh 5 năm 2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về quy định thu tiền sử dụng đất; số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 về quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016, số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

 *Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC; số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC;*

 *Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT- BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất.*

 *Căn cứ Nghị quyết số 78/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Nam Định về việc thông qua Bảng giá đất điều chỉnh và hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định;*

 *Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 316/TTr-STC ngày 19 tháng 7 năm 2023; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 933/BC-STP ngày 18 tháng 7 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định là 1,0 *(Một phẩy không)* đối với các vị trí, đoạn đường trong Bảng giá đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển thông tin sang cơ quan Thuế để xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp của tổ chức, cá nhân theo quy định của Nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc về giá đất (sau khi áp dụng hệ số) để xác định nghĩa vụ tài chính, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2023; bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Nam Định: số 65/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Nam Định, Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định.

**Điều 4.Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh; Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 4;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tài chính;- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Lãnh đạo UBND tỉnh;- Công báo tỉnh;- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;- Lưu: VP1, TT, VP3, VP5, VP6. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Anh Dũng** |